

PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO
TIỀN HẢI

ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2015 - 2016
MÔN: NGỮ VĂN

(Thời gian 120 phút làm bài)

ĐỀ !

I, ĐỌC - HIỂU: (3.0 điểm)

Đọc bài thơ "*Lá đỏ*" của Nguyễn Đình Thi, và trả lời các câu hỏi:

Gặp em trên cao lộng gió
Rừng lạ ào ào lá đỏ
Em đứng bên đường như quê hương
Vai áo bạc quàng súng trường.
Đoàn quân vẫn đi vội vã
Bụi Trường Sơn, nhòa trong trời lửa,
Chào em, em gái tiền phương
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.
Em vẫy tay cười đôi mắt trong.

(Trường Sơn, 12/1974)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? (0.5 điểm)

Câu 2. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ: "*Em đứng bên đường như quê hương*". (0.5 điểm)

Câu 3. Hãy chỉ ra các hình ảnh miêu tả thiên nhiên. Các hình ảnh đó tạo nên bức tranh rừng Trường Sơn như thế nào? (1.0 điểm)

Câu 4. Hình ảnh "*em gái tiền phương*" được khắc họa như thế nào? (trình bày ngắn gọn từ một đến ba câu). (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN: (7.0 điểm)

Câu 1: (3,0 điểm). Viết một bài văn ngắn (khoảng 300 từ), trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau:

Ý chí là con đường về đích sớm nhất.

Câu 2: (4,0 điểm). Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong đoạn trích sau:

“... Văng lạng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ theo dõi mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.

Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẽ hai vòng tròn màu vàng...

Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thanh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặ là mặt trời nung nóng.

Chị Thao thối còi. Như thế là đã hai mươi phút trôi qua. Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi. Dây mìn dài, cong, mềm. Tôi khóa đất rồi chạy lại chỗ nắp của mìn.

Hồi còi thứ hai của chị Thao. Tôi nép người vào bức tường đất, nhìn đồng hồ. Không có gió. Tim tôi cũng đập không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom...

Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mẫn, cát lạo xạo trong miệng.

Nhưng quả bom nổ. Một thứ tiếng kì quái, đến váng óc. Ngực tôi nhói, mắt cay mãi mới mở ra được. Mùi thuốc bom buồn nôn. Ba tiếng nổ nữa tiếp theo. Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu.”...

(Lê Minh Khuê, Những ngôi sao xa xôi, Ngữ văn 9, tập hai, trang 117-118)

----- Hết -----

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:Phòng thi số:

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI THỬ MÔN NGỮ VĂN
VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2015 -2016**

I. ĐỌC - HIỂU: (3,0 điểm)

1. Bài thơ viết theo thể thơ tự do (0.5đ)

2. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: so sánh (*em đứng bên đường - quê hương*) (0.5đ)

3. - Các hình ảnh miêu tả thiên nhiên: đỉnh trường Sơn lộng gió, rừng lạ ào ào lá đỏ. (0.5đ).

- Các hình ảnh vẽ lên khung cảnh rừng Trường Sơn khoáng đạt, đầy ấn tượng với những vẻ đẹp lạ lùng của rừng lá đỏ, những trận mưa lá đỏ ào ào trong gió... (0.5đ)

4. Hình ảnh “*em gái tiên phượng*”: nhỏ bé giữa rừng Trường Sơn bạt ngàn, lộng gió nhưng lại mang đến cảm giác thân thương, gần gũi vai áo bạc, quàng súng trường - như quê hương; với dáng đứng vững vàng bên đường khi làm nhiệm vụ, gợi hình ảnh cô gái giao liên hay những cô gái TNXP thời chống Mỹ. (1.0 đ)

HS có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, thuyết phục.

II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)

Câu 1: (3,0 điểm)

* **Yêu cầu chung:** HS biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...

* **Yêu cầu cụ thể:**

a, **Nội dung trình bày** (1,75 điểm)

+ Giải thích: (0,25 điểm)

- *Ý chí:* ý thức, tinh thần tự giác, quyết tâm dồn sức lực, trí tuệ đạt bằng được mục đích.

- *Đích:* chỗ, điểm cần đạt đến, hướng tới.

- Ý chí là con đường về đích sớm nhất: Ý chí có vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của cuộc đời con người. Khi con người tự giác, quyết tâm dồn sức lực, trí tuệ để đạt những mục tiêu trong cuộc sống thì đó là con đường nhanh nhất đưa ta đến với những thành công.

+ Vì sao ý chí lại là con đường về đích sớm nhất? (1,25 điểm).

- Ý chí giúp con người vững vàng, vượt khó khăn, chinh phục mọi thử thách để đi đến những thành công trong mọi mặt của đời sống: học tập, lao động, khoa học, v.v... (D/C: những tấm gương trong lịch sử và thực tế cuộc sống)

- Câu nói trên đúc kết một bài học về sự thành công mang tính thực tiễn, có ý nghĩa tiếp thêm niềm tin cho con người trước những thử thách, khó khăn của cuộc sống. (D/c...)

- Thiếu ý chí, không đủ quyết tâm để thực hiện những mục đích của mình là biểu hiện của thái độ sống nhu nhược, thiếu bản lĩnh.

- Ý chí phải hướng tới những mục tiêu đúng đắn, cao đẹp..

+ Bài học nhận thức và hành động: (0,25 điểm).

- Ý chí là phẩm chất quan trọng, rất cần thiết cho mỗi con người trong cuộc sống. Đối với học sinh, ý chí là yếu tố quan trọng giúp bản thân thành công trong học tập và rèn luyện.

- Để rèn luyện ý chí, mỗi người cần xác định cho mình lí tưởng sống cao đẹp với những mục tiêu phấn đấu hướng tới một cuộc sống ý nghĩa

b, Hình thức trình bày (0,75 điểm): Đảm bảo được những yêu cầu chung của một văn bản Nghị luận xã hội:

- Cấu trúc đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài (0,25 điểm)

- Hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, lập luận chặt chẽ thuyết phục (0,25 điểm)

- Không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ (0,25 điểm)

c, Sáng tạo (0,5 điểm)

- Thể hiện cảm nhận riêng, sâu sắc hoặc có ý mới, mang tính phát hiện về vấn đề cần nghị luận nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. (0,25 điểm)

- Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm...) (0,25 điểm)

Câu 2 (4,0 điểm)

*** Yêu cầu chung:**

- HS biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...

- Đây là dạng bài nghị luận văn học : phân tích nhân vật trong một đoạn trích của một tác phẩm.

- Học sinh cần làm rõ cảm nhận của bản thân về nhân vật Phương Định trong đoạn trích nói trên.

Học sinh có thể triển khai suy nghĩ của mình theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo một số nội dung cơ bản.

*** Yêu cầu cụ thể:**

a, Nội dung trình bày (2,5 điểm)

- Giới thiệu nhà văn Lê Minh Khuê, nhà văn nữ trưởng thành trong giai đoạn chống Mỹ, đã trực tiếp tham gia chiến đấu trên đường mòn Trường Sơn. (0,25 điểm)

- Giới thiệu nhân vật chính trong các sáng tác: người nữ thanh niên xung phong trên đường mòn Trường Sơn trong giai đoạn chống Mỹ. Trong đó, có nhân vật Phương Định, một cô gái Hà Nội để lại nhiều cảm xúc nơi người đọc.

- Giới thiệu đoạn trích: được trích từ truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê sáng tác năm 1971 lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc đang diễn ra ác liệt. (0,25 điểm)

Nội dung đoạn trích thuật lại khung cảnh và công việc phá bom của Phương Định và hai nữ đồng đội ở một cao điểm trên đường Trường Sơn.

- Đoạn trích biểu hiện những phẩm chất của Phương Định: (2,0 điểm)

+ Phương Định đã sống trong một hoàn cảnh chiến tranh rất gian khổ và nguy hiểm : vùng đất bị bom đạn tàn phá; cây còn lại xơ xác; đất nóng và khói đen thì vật vờ từng cụm.

+ Phương Định là một cô gái có tình cảm tha thiết đối với đồng đội, nhất là với các chiến sĩ lái xe trên đường mòn, các chiến sĩ ở các cao điểm gần nơi mà các cô công tác.

+ Là một cô gái xuất thân từ Hà Nội, lãng mạn, giàu xúc cảm. Cho nên, khi làm công việc phá bom, Phương Định không tránh khỏi cảm xúc bình thường ở nơi con người: cảm thấy hồi hộp, căng thẳng, cảm thấy nhức nhối, mắt cay.

+ Phương Định là một cô gái dũng cảm. Phân tích: Tư thế; Hành động; Suy nghĩ; Kết quả của hành động phá bom.

Để phá được bom, cô phải đến gần quả bom, dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom trong lúc vỏ quả bom nóng (một dấu hiệu chẳng lành). Cô bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, sau đó châm ngòi, chạy lại chỗ ẩn nấp..., lo lắng liệu bom có nổ, ... bom nổ, tiếng kỳ quái đến váng óc... Đó là một công việc diễn ra một cách thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày của Phương Định và các đồng đội. Công việc nguy hiểm nhưng cô luôn cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ thật tốt.

- Ngoài đoạn trích này, nhà văn còn có những chi tiết khác về Phương Định: một cô gái Hà Nội đẹp, nhiều mơ mộng, lãng mạn, giàu tình cảm đối với gia đình, đối với quê hương. Điều đó mang lại cho hình ảnh nhân vật một vẻ đẹp hoàn chỉnh, tiêu biểu cho vẻ đẹp tuổi trẻ Việt Nam thời chống Mỹ.

- Khi xây dựng nhân vật, nhà văn đã đặc biệt khai thác hoàn cảnh sống và hành động, ngôn ngữ của nhân vật để khắc họa tính cách.

- Phương Định, một hình tượng đẹp, có ý nghĩa tiêu biểu về người thanh niên Việt Nam trong sự nghiệp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Cùng với những hình tượng nghệ thuật khác như hình tượng anh thanh niên trong *Lặng lẽ Sa Pa*, người chiến sĩ lái xe trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính...* thì nhân vật Phương Định đã góp phần phong phú hóa hình tượng cao đẹp của con người Việt Nam trong chiến đấu.

b, Hình thức trình bày (1,0 điểm): Đảm bảo được những yêu cầu chung của một văn bản Nghị luận văn học:

- Cấu trúc đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài (0,5 điểm)
- Hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, lập luận chặt chẽ thuyết phục (0,25 điểm)
- Không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ (0,25 điểm)

c, Sáng tạo (0,5 điểm)

- Thể hiện cảm nhận riêng, sâu sắc hoặc có ý mới, mang tính phát hiện về vấn đề cần nghị luận. (0,25 điểm)

- Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm...) (0,25 điểm)

.....

ĐỀ 2

Đề thi vào lớp 10 môn Ngữ văn tỉnh Cần Thơ

**SỞ GIÁO DỤC ĐT CẦN THƠ
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2014 - 2015**

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài 120 phút

I. PHẦN LÝ THUYẾT: (2,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm)

Tìm những yếu tố nghệ thuật đặc sắc được sử dụng trong đoạn thơ sau và nêu tác dụng của chúng:

“Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến
Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.”

(*Mùa xuân nho nhỏ* – Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục – 2011, trang 56).

Câu 2: (0,5 điểm)

Tìm những từ ngữ địa phương trong phần trích sau và chuyển những từ ngữ địa phương đó sang từ ngữ toàn dân tương ứng:

“Nghe mẹ nó bảo gọi bảo gọi ba vào ăn cơm thì nó bảo lại:

- Thì má cứ kêu đi.

Mẹ nó đâm nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trống:

- Vô ăn cơm!

Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi “Ba vô ăn cơm”. Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra”

- Cơm chín rồi!

Anh cũng không quay lại. Con bé bực quá, quay lại mẹ và bảo:

- Con kêu rồi mà người ta không nghe.”

(Chiếc lược ngà – Nguyễn Quang Sáng, ngữ văn 9 tập một, NXB Giáo dục – 2011, trang 196)

II. PHẦN TỰ LUẬN: (8,0 điểm)

Câu 1: (3,0 điểm)

Từ đức tính khiêm tốn của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của nhà văn Nguyễn Thành Long, em có suy nghĩ gì về đức tính khiêm tốn của con người trong cuộc sống?

Câu 2: (5,0 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau:

“Lặn đặng đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi.
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm hình tuổi nhỏ
Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!”

(Bếp lửa – Bằng Việt, ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục – 2011, trang 144).

ĐỀ 3

Đề thi vào lớp 10 môn Ngữ văn tỉnh Đồng Tháp

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐỒNG THÁP
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2014 - 2015**

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài 120 phút

Câu 1: (2,0 điểm)

a) Đọc phần trích sau và trả lời câu hỏi:

“Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.”

- Phần trích trên kể về công việc của ai? Trong văn bản nào?
- Nhân vật “cháu” đang nói chuyện với ai?

b) Kể tên ba phương châm hội thoại trong các phương châm hội thoại đã học. Những thành ngữ, tục ngữ sau liên quan đến phương châm hội thoại nào?

- Nói có sách, mách có chứng.
- Lời chào cao hơn mâm cỗ,

Câu 2: (3,0 điểm)

Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về truyền thống đạo lí “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc ta.

Câu 3: (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về bài thơ Ánh trăng của Nguyễn Duy

ÁNH TRĂNG

*Hồi nhỏ sống với đồng
Với sông rồi với bể
Hồi chiến tranh ở rừng
Vàng trăng thành tri kỉ
Trần trụi với thiên nhiên
Hồn nhiên như cây cỏ
Ngỡ không bao giờ quên
Cái vầng trăng tình nghĩa.
Từ hồi về thành phố
Quen ánh điện cửa gương
Vàng trăng đi qua ngõ
Như người dưng qua đường.*

*Thình lình đèn điện tắt
Phòng buyn-đinh tối om
Vội bật tung cửa sổ
Đột ngột vầng trăng tròn.
Ngửa mặt lên nhìn mặt
Có cái gì rưng rưng
Như là đồng là bể
Như là sông là rừng.
Trăng cứ tròn vành vạnh
Kể chi người vô tình
Ánh trăng im phăng phắc
Đủ cho ta giạt mình.*

ĐỀ 4

Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 tỉnh Quảng Ninh môn Văn

**SỞ GDĐT QUẢNG NINH
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2014 - 2015**

Câu 1. (2,0 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Chúng tôi có ba người. Ba cô gái. Chúng tôi ở trong một cái hang dưới chân cao điểm. Con đường qua trước hang, kéo lên đồi, đi đến đâu đó, xa! Đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn. Hai bên đường không có lá xanh. Chỉ có những thân cây bị tước khô cháy. Những cây nhiều rễ nằm lăn lóc.

Những tảng đá to. Một vài cái thùng xăng hoặc thành ô-tô méo mó, han gỉ nằm trong đất.

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục năm 2014, trang 113 – 114)

a) Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

- b) Kể tên ba cô gái được nhắc tới trong hai câu văn đầu.
- c) Khái quát nội dung của đoạn trích trên bằng một câu văn.
- d) Nêu những phương thức biểu đạt trong đoạn trích.

Câu 2. (3,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận từ 12 đến 15 câu trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ Có công mài sắt, có ngày nên kim, trong đó có sử dụng thành phần tình thái (gạch chân thành phần tình thái).

Câu 3. (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau trong bài Đồng chí của Chính Hữu:

... Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Căn nhà không mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính

Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh

Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi

Áo anh rách vai

Quần tôi có nhiều mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục năm 2014, trang 128 – 129)

ĐỀ 5

SỞ GDĐT
BÀ RỊA – VŨNG TÀU

ĐỀ TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG THPT
CHUYÊN NĂM HỌC 2015 – 2016

Môn: VĂN

Thời gian làm bài: 150 phút

Câu 1: (1,0 điểm)

Em hãy trích dẫn 4 dòng thơ có sử dụng nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du, SGK *Ngữ văn 9*, Tập một – NXB Giáo dục – 2007).

Câu 2: (1,0 điểm)

Chỉ ra 2 phép liên kết câu và từ ngữ dùng để thực hiện các phép liên kết ấy trong đoạn văn dưới đây:

Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng nấu mình, yên lặng. Và cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng. Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà bỏ xuống được. Ta sẽ dùng tay trên trang giấy đáng lẽ lật đi, và đọc lại bài thơ.

(Nguyễn Đình Thi – *Tiếng nói của văn nghệ*, SGK Ngữ văn 9,

Tập hai – NXB Giáo dục – 2007).

Câu 3: (3,0 điểm)

Trong văn bản *Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới* (SGK Ngữ văn 9, Tập hai – NXB Giáo dục – 2007), tác giả Vũ Khoan có viết: “*Trong một “thế giới mạng”, ở đó hàng triệu người trên phạm vi toàn cầu gắn kết với nhau trong một mạng in-tơ-nét thì tính cộng đồng là một đòi hỏi không thể thiếu*”.

Viết một bài văn ngắn (khoảng 300 từ) trình bày suy nghĩ của em về cái hay cũng như mặt trái của *tính cộng đồng* trên mạng in-tơ-nét ở nước ta hiện nay.

Câu 4: (5,0 điểm)

Vẽ đẹp tình đồng chí trong bài thơ *Đồng chí* của tác giả Chính Hữu.